TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 630/2022/HC-PT
Ngày 16– 8– 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Bà Lê Thuý Cầu

Ông Chung Văn Kết

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 33/2022/TLPT-HC ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 66/2021/HC-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1434/2022/QĐ-PT ngày 26/7/2022; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Bà Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1958. Địa chỉ: 57/6 Đường Trương Thị Sáu, khu phố Bình An 1, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Mỹ L: Ông Trần Văn A, sinh năm 1952. Địa chỉ: 57/6 khu phố Bình An 1, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Bùi Duy Thạnh – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hồng T, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp:

Ông Lữ Văn K, Chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố T, tỉnh Long An.

Ông Bùi Đức Q, Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1977. Địa chỉ: 57/6B Trương Thị Sáu, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Ánh N: Ông Trần Văn A, sinh năm 1952. Địa chỉ: 57/6 Đường Trương Thị Sáu, khu phố Bình An 1, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Trương Thị Mỹ L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2021 của bà Trương Thị Mỹ L và lời trình bày của đại diện người khởi kiện là ông Nguyễn Văn B trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Bà Trương Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy bỏ Quyết định số 5953/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An về việc xử phạt bà Trương Thị Mỹ L số tiền 30.000.000đ và buộc bà Trương Thị Mỹ L phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Lý do bà Trương Thị Mỹ L yêu cầu hủy Quyết định số 5953/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An là bà Trương Thị Mỹ L được thừa hưởng của cha mẹ thửa đất số 165 tờ bản đồ số 1, diện tích 549m2, loại đất ở đô thị tọa lạc tại khu phố Bình An 1, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. Năm 1998 bà Trương Thị Mỹ L kê khai và được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M571774 ngày 18/11/1998 theo Mãnh trích lục bản đồ địa chính đều vẽ không ảnh, mãnh trích lục bản đồ địa chính này không thể hiện lối đi công cộng. Bà Trương Thị Mỹ L đã cất nhà trên 01 phần thửa đất trên để ở. Đến năm 2010 bà Trương Thị Mỹ L đã cho con là Trần Thị Ánh N diện tích là 285,5m2 và Trần Thị Mỹ Thanh diện tích 62,2m2 để cất nhà ở. Năm 2013 Nhà nước nâng cấp đường bê tông hẻm 57 đường Trương Thị Sáu đến hết phần đất ông Nguyễn Hữu Thọ thì dừng nên thửa đất của bà Trương Thị Mỹ L không có lối đi. Do đó bà Trương Thị Mỹ L mới đổ đất đá làm lối đi tiếp giáp hẻm 57 nói trên, lối đi này của gia đình bà Trương Thị Mỹ L tự tạo để đi ra hẻm 57 hoàn toàn nằm trên thửa đất của bà Trương Thị Mỹ L. Năm 2014 bà Trương Thị Mỹ L có cho bà Phạm Thị Lang nhà ở kế bên đi nhờ qua lối đi của bà Trương Thị Mỹ L để đi ra hẻm 57. Cách đây khoảng 02 tháng nhiều người mua đất ở phía trong nhà bà Phạm Thị Lang và dự định chở vật tư đi qua lối đi của bà Trương Thị Mỹ L nên bà Trương Thị Mỹ L mới cắm 02 cây cọc bê tông mục đích không cho xe tải chở vật tư đi qua. Ủy ban nhân dân phường 3 đến lập biên bản và Chủ

tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính như đã nói trên. Bà Trương Thị Mỹ L xác định lối đi này nằm trên thửa đất của bà Trương Thị Mỹ L do bà Trương Thị Mỹ L tạo lập để đi ra hẻm 57 không phải do Nhà nước đầu tư, không phải là lối đi công cộng cho nên Ủy ban nhân dân thành phố T xử phạt bà Trương Thị Mỹ L là không đúng quy định pháp luật.

Tại Văn bản số 1022/UBND-NC ngày 29 tháng 3 năm 2021 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An có nội dung: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 5953/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 là đúng qui định pháp luật. Bởi lẽ: Nguồn gốc của lối đi công cộng từ năm 1965 đến năm 1968 là bờ đất, đường nước (nay là lối đi công cộng ra hẻm 57 đường Trương Thị Sáu, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An) dùng để đi lại và tưới tiêu cho các hộ trong khu vực phía trong. Năm 2007 các hộ lấp đường nước tưới tiêu, bờ đất hình thành lối đi công cộng. Năm 1998 bà Trương Thị Mỹ L được Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M571774 thuộc thửa số 165, tờ bản đồ số 1, diện tích 549m2, loại đất thổ theo Mãnh trích lục bản đồ địa chính điều vẽ không ảnh năm 1997 tỷ lệ bản đồ 1:5000 tại khu phố Bình An 1, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. Vì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo trích lục bản đồ địa chính 1:5000 nên lối đi công cộng nhỏ hơn 5m không thể hiện trên bản đồ địa chính cấp giấy. Năm 2010 bà Trương Thị Mỹ L tặng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Ánh N và bà Trần Thị Mỹ Thanh thuộc một phần thửa đất số 165 (cũ); 40 (mới), tờ bản đồ số 01 cũ, 51 mới, loại đất thổ. Cả 02 thửa đất nói trên đều thể hiện tiếp giáp lối đi công cộng theo Mãnh trích đo bản đồ địa chính mã số lưu LKT – P3 –Mb được Phòng tài nguyên môi trường thành phố T duyệt ngày 09/3/2010. Đến năm 2013 Nhà nước nâng cấp tráng bê tông như hiện trạng do không đủ kinh phí đóng góp nên Nhà nước đầu tư hẻm 57 đến hết phần đất của ông Nguyễn Hữu Thọ. Mặt khác theo bản đồ địa chính nâng tỷ lệ năm 2008 và chỉnh lý biến động năm 2013 thì thửa đất số 40 của bà Trương Thị Mỹ L, thửa đất số 87 của bà Trần Thị Ánh N và thửa đất số 88 của bà Trần Thị Mỹ Thanh cùng tờ bản đồ số 51, phường 3 vẫn thể hiện tiếp giáp lối đi công cộng. Do đó Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An ban hành Quyết định 5953/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2020 xử phạt bà Trương Thị Mỹ L là đúng theo qui định pháp luật.

Lời trình bày của đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị Ánh N là ông Trần Văn A trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Vào năm 2010 bà Trần Thị Ánh N được bà Trương Thị Mỹ L cho 01 phần thửa đất số 165 cũ, số thửa mới là 40 có diện tích 285,5m2, bà Trần Thị Ánh N được Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở số BA 991760 ngày 21/3/2010. Thửa đất số 87 của bà Trần Thị Ánh N phía đông giáp thửa đất số 42 của ông Lê Hữu Nghĩa và phía nam giáp thửa đất số 62 của ông Nguyễn Hữu

Thọ. Bà Trần Thị Ánh N có chừa lối đi cặp ranh đất của ông Thọ để đi vào thửa đất 88 của Trần Thị Mỹ Thanh và thửa 40 còn lại của bà Trương Thị Mỹ L nhưng không hiểu sao Phòng tài nguyên môi trường thành phố T lại vẽ thửa đất số 87 của bà Trần Thị Ánh N ở phía đông có lối đi công cộng 4m và phía nam có lối đi công cộng 1m. Bản trích đo bản đồ địa chính này là không chính xác vì thửa đất số 165 của bà Trương Thị Mỹ L có phía đông giáp ranh với đất ông Lê Hữu Nghĩa và phía nam giáp đất ông Nguyễn Hữu Thọ, không có lối đi nào.

Những người làm chứng là ông Nguyễn Hoài An, bà Nguyễn Thị Lang, ông Trần Văn Hữu có lời trình bày tại bản tự khai và trình bày tại phiên tòa như sau: Các ông, bà là những người sử dụng đường đi công cộng để đi từ nhà ra hẻm 57, lối đi này là lối đi duy nhất và đã có từ lâu, không phải lối đi của gia đình bà Trương Thị Mỹ L.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 66/2021/HC-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ L về việc hủy Quyết định số 5953/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/11/2021 người khởi kiện bà Trương Thị Mỹ L làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng

tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của bà Trương Thị Mỹ L: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy việc bà Trương Thị Mỹ L dùng cọc cắm trên đường đi công cộng là vi phạm pháp luật. Căn cứ trên bản đo vẽ của Phòng Tài nguyên Môi trường, căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Trương Thị Mỹ L cho thấy diện tích đất mà bà Trương Thị Mỹ L cắm cọc không cho người khác đi lại không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Trương Thị Mỹ L. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trương Thị Mỹ L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Toà sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ L là có căn cứ, bởi các lẽ sau:

[1] Do bà Trương Thị Mỹ L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1998 theo Mãnh trích lục bản đồ địa chính điều vẽ không ảnh năm 1997, tỷ lệ bản đồ 1:5000 nên lối đi công cộng nhỏ hơn 5m không thể hiện trên bản đồ địa chính cấp giấy. Đến năm 2010 khi làm thủ tục tặng quyền sử dụng đất cho các con là Trần Thị Ánh N và Trần Thị Mỹ Thanh, bà Trương Thị Mỹ L có yêu cầu trích đo bản đồ địa chính. Theo Mãnh trích đo bản đồ địa chính được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố T đo vẽ vào ngày 08/3/2010 và được Phòng tài nguyên môi trường thành phố T duyệt vào ngày 09/3/2010 (*Mãnh trích đo này bà Trương Thị Mỹ L sử dụng để làm thủ tục tách thửa cho bà Ánh là con của bà Trương Thị Mỹ L và bà Ánh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào Mãnh trích đo này*) thể hiện tiếp giáp với thửa đất mà bà Trương Thị Mỹ L cho bà Ánh, bà Ánh đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có lối đi cộng cộng, nghĩa là giáp với thửa đất bà Ánh đang sử dụng với thửa đất của ông Nghĩa đang sử dụng có tồn tại lối đi công cộng. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định lối đi mà bà Trương Thị Mỹ L cắm cọc bê tông là lối đi công cộng, không phải là lối đi do bà Trương Thị Mỹ L tạo ra như bà Trương Thị Mỹ L trình bày. Vì thế, việc bà Trương Thị Mỹ L có hành vi cắm cọc bê tông trên lối đi công cộng để chiếm đất phi nông nghiệp là đã vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[2] Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 07/4/2021 xác định giáp với thửa đất số 87 bà Trần Thị Ánh N đang sử dụng có lối đi. Phía bên trong lối đi này hiện có 03 hộ dân đang sinh sống và có 07 lô đất. Hiện nay lối đi này có 03 hộ dân sử dụng làm lối đi để ra đường công cộng. Phù hợp với lời trình bày của đại diện các hộ dân đã sử dụng

lối đi trên bao gồm các ông, bà Nguyễn Hoài An, Phạm Thị Lang và Trần Văn Hữu là gia đình các ông bà đã sử dụng lối đi này để đi ra đường cộng cộng. Các ông bà trên xác định lối đi này đã có từ rất lâu và là lối đi công cộng để mọi người cùng sử dụng. Việc bà Trương Thị Mỹ L chặn lối đi công cộng làm ảnh hưởng đến việc đi lại của các hộ dân là đã vi phạm pháp luật. Hành vi của bà Trương Thị Mỹ L đã gây ra nhiều búc xúc cho các hộ dân.

Trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, bà Trương Thị Mỹ L không có chứng cứ gì chứng minh lối đi mà bà Trương Thị Mỹ L cắm cọc bê tông không cho người khác sử dụng là thuộc quyền sử dụng của bà Trương Thị Mỹ L.

[3] Từ phân tích trên có cơ sở xác định việc bà Trương Thị Mỹ L có hành vi cắm cọc bê tông trên lối đi công cộng không cho người khác sử dụng là đã vi phạm vào điểm a khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An áp dụng Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trương Thị Mỹ L là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bà Trương Thị Mỹ L kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ gì mới, nên không có căn cứ xem xét, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ y bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Do bà Trương Thị Mỹ L là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị Mỹ L; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2021/HC-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ L về việc hủy Quyết định số 5953/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Trương Thị Mỹ L là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Long An(1);
- VKSND tỉnh Long An(1);
- Cục THADS tỉnh Long An(1);
- NKK(1);
- NBK(1);
- Lưu HS (1), VP (2) N.THUY 15b.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Văn